

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **33/2025/HS-PT**

Ngày: 03-03-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đào Vi.

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Trọng Cẩn.

Bà Trần Thị Huê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 98/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Phan Đình K do có kháng cáo của bị cáo, của người đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là bị đơn dân sự Anh Phan Đình Q và của nguyên đơn dân sự Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại - Dịch vụ Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2024/HS-ST ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh T (nay là Tòa án nhân dân thị xã P, thành phố Huế).

- Bị cáo có kháng cáo: Phan Đình K, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 15/5/1969 tại tỉnh Thanh Hóa; số định danh cá nhân/CCCD: 038069011573; nơi cư trú: Thôn K1, xã Đ, thành phố K, tỉnh K; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Đình V (đã chết) và bà Lê Thị B (đã chết); có vợ là Võ Thị T (đã ly hôn); có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1992 và nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam từ ngày 20/02/2024 cho đến nay; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là bị đơn dân sự có kháng cáo: Anh Phan Đình Q, sinh năm 1978; trú tại: Phố TC, phường Đ, thành phố Th, tỉnh Th; là chồng và cha của bị hại; có mặt.

- Nguyên đơn dân sự có kháng cáo: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại - Dịch vụ Đ; địa chỉ: Số 394 Nguyễn Thị Th, Phường S, thành phố M, tỉnh T1.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Thanh P; chức vụ: Giám đốc, sinh năm 1968; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền ngày 28/02/2025): Ông

Nguyễn Văn Việt B, sinh năm 1971; chức vụ: Phó trưởng Phòng Hỗ trợ phát triển kinh doanh, Công ty B Thừa Thiên Huế; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 18/02/2024, Phan Đình K (có giấy phép lái xe hạng B2) điều khiển xe ô tô hiệu Ford Everest, biển kiểm soát 36A-485.67 chở anh Phan Đình Q ngồi ở ghế phụ phía trước, chị Lê Thị H, cháu Phan Lê Khánh V và Phan Đình Q (vợ, con của anh Q) ngồi ở ghế phía sau, lưu thông trên đường cao tốc Cam Lộ - La Sơn theo hướng Đà Nẵng - Quảng Trị.

Khi đi đến đoạn Km 48 + 200 thuộc địa phận xã Phong Mỹ, huyện P, tỉnh T (nay là thị xã P, thành phố Huế), đoạn đường thảm nhựa bằng phẳng, có biển báo nguy hiểm đường hẹp hai bên, biển cảnh báo tốc độ tối đa cho phép 80 km/h. Trong điều kiện trời sáng, không bị che khuất tầm nhìn, K điều khiển xe ô tô chạy trên làn đường bên phải, phía trước làn đường bên trái có xe ô tô đầu kéo do Huỳnh Văn D điều khiển có biển kiểm soát 63C-136.59 kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 63R-002.27 chạy cùng chiều. Lúc này, K điều khiển xe ô tô tăng tốc độ lên 84,86 km/h, vượt lên phía bên phải xe đầu kéo do D điều khiển nhưng do vượt không đảm bảo an toàn nên K đã để phần sau phía bên trái xe ô tô va vào phần đầu bên phải của xe 63C-136.59 làm xe K điều khiển bị mất lái, bị lật quay vòng văng sang làn đường của xe ngược chiều và vào đầu xe ô tô tải 63H-005.68 do Lâm Thanh T điều khiển, khiến xe của K bị tông ngược trở lại, va chạm trở lại với xe 63C-136.59 rồi bị đẩy văng ra khỏi đường cao tốc, rớt xuống bãi cỏ bên vệ đường.

Xe 63C-136.59 do Dũng điều khiển tiếp tục va chạm với xe 63H-005.68, đẩy xe này lùi một đoạn rồi dừng lại trong tư thế bị quay chắn ngang qua đường. Ngay lúc này, xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 51D-150.90 do Nguyễn Tấn Đ điều khiển kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 51R-349.20 chạy theo hướng Quảng Trị - Đà Nẵng tông vào phần giữa thùng xe và lốp sau bên phải của xe 63H-005.68 gây tai nạn.

Hậu quả: Cháu Phan Đình Q chết tại chỗ; chị Lê Thị H và cháu Phan Lê Khánh V được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Trung ương Huế (cơ sở 2) đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì chết. Phan Đình K bị thương. Các anh Phan Đình Q, Huỳnh Văn Dũng, Lâm Thanh T, Nguyễn Minh K bị thương nhẹ. Các xe ô tô và phương tiện giao thông cơ giới bị hư hỏng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm, dựng lại hiện trường tai nạn theo quy định.

Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan tai nạn đã thể hiện:

1. Xe ô tô biển kiểm soát 36A - 485.67:

Mặt ngoài cánh cửa sau bên trái có 06 vết trầy xước làm mất sơn màu trắng trên diện (41 x 17)cm, chiều hướng trượt từ trên xuống dưới, điểm thấp nhất cách mặt đất 33cm, cách mép trước cửa sau bên trái 25cm.

Mặt ngoài cánh cửa sau bên trái có vùng dầu vết bám dính sơn màu đỏ trên diện (25 x 2,5)cm, chiều hướng trượt từ trước về sau, điểm thấp nhất cách mặt đất 68cm, gần nhất cách mép trước cửa 03cm.

Mặt ngoài cánh cửa sau bên trái cách mép sau cửa 3,5cm có vết trầy xước bám dính chất màu đỏ diện (07 x 04)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 82,5cm.

La răng bánh sau bên trái trầy xước bám dính chất màu đỏ trên diện (55 x 08)cm, chiều hướng trượt ngược chiều quay tiến của bánh. Điểm gần nhất cách chân van 09cm về hướng chiều quay tiến của bánh.

La răng bánh sau bên trái có vết hằn, xước, khuyết kim loại trên diện (19 x 01)cm, vị trí cách chân van về hướng chiều quay tiến của bánh.

Mặt ngoài lốp sau bên trái bị rách và có vết trầy xước cao su trên diện dài (42 x 03)cm. Điểm gần nhất cách chữ “D” trong dòng chữ “GOOD” 04cm.

Lốp sau bên trái có vết trầy xước cao su bám dính chất màu đỏ trên diện (42 x 3)cm. Có chiều hướng ngược chiều quay tiến của lốp. Vị trí ngay chữ “T” trong dòng chữ “TGRIP”.

Đuôi xe móp lún biến dạng trên diện (190 x 180)cm, chiều hướng từ sau tới trước, từ trái sang phải, bề mặt bám dính chất màu đỏ, vàng (dạng decal). Kính chắn gió phía sau vỡ hoàn toàn, đèn Stop phía sau bị vỡ vụn, lốp dự phòng trầy xước mới cao su. Nắp capo móp méo biến dạng, hệ thống kính chắn gió vỡ hoàn toàn.

2. Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 63C -136.59:

Bạc lên xuống và ốp nhựa cửa ca bin bên phải phát hiện dầu vết trầy xước sơn và kim loại bám dính chất màu đen trên diện (25 x 12)cm, chiều hướng từ sau tới trước, từ dưới lên trên, vị trí cách mặt đất 11cm.

Mép ngoài khu vực bạc lên xuống bên phải ca bin có dầu vết trầy xước sơn màu đỏ bám dính chất màu đen trên diện (10 x 06)cm, chiều hướng từ sau tới trước, điểm thấp nhất cách mặt đất 68cm.

Ốc vít cố định bánh trước bên phải phát hiện vùng dầu vết cong bẹp kim loại bám dính chất màu đen trắng, 04 vỏ bảo vệ ốc vít bị bung ra khỏi vị trí ban đầu trên diện (45 x 2,5)cm, chiều hướng từ mặt lặn của lốp vào tâm lốp.

Mặt ngoài lốp trước bên phải có vết trầy xước cao su trên diện (24 x 06)cm, điểm gần nhất cách chữ “R” 11cm trong dòng chữ “TOUR” về hướng ngược chiều quay tiến của lốp.

Đầu xe bị biến dạng, nhựa bên ngoài vỡ rời khỏi vị trí bình thường trên diện (190 x 120)cm, bề mặt nhựa đầu xe bám dính chất màu trắng trên diện (45 x 30)cm.

3. Xe ô tô tải biển kiểm soát 63H -005.68:

Đầu xe bên trái bị móp lún đẩy vào trong trên diện (230 x 200)cm, có chiều hướng từ trước về sau, bề mặt trầy xước bám dính chất màu đỏ làm trầy xước sơn màu trắng, decal màu đỏ và vàng.

Cản trước bị cong gập vào trong 30cm, bề mặt bám dính sơn màu đỏ và các mảnh nhựa màu đỏ trên diện (32 x 5,5)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 70cm.

Nắp capo móp lún, biến dạng trầy xước bám dính chất màu đen trên diện (16 x 43)cm. Nhựa ốp đầu xe và kính chắn gió bị gãy vỡ rời khỏi xe.

Thành thùng xe bên phải có vết trầy xước bám dính các chất màu đỏ, đen trên diện (47 x 3,7)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 115cm.

Lề bửng hông bên phải thùng xe bám dính mảnh nhựa trên diện (14 x 03)cm, vị trí cách trục sau 75cm.

Mặt ngoài mép la răng bánh sau cùng bên phải có vết trầy xước bám dính chất màu xanh trên diện (60 x 08)cm, chiều hướng trượt từ sau tới trước.

Lốp thứ hai bên phải từ sau tới có vết trầy xước rách cao su và biến dạng kim loại trên diện (130 x 25)cm.

Chấn gằm bên phải cong gãy kim loại, gãy vỡ nhựa bám dính chấu màu đỏ, đen, xanh trên diện (130 x 32)cm, chiều hướng trượt từ sau tới trước, điểm thấp nhất cách mặt đất 42cm.

4. Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 51D-150.90:

Tai xe bên trái nứt gãy vỡ nhựa trầy xước sơn màu đỏ trên diện (135 x 90)cm.

Cản trước phần bên trái gãy vỡ rời khỏi xe, phần còn lại có vết trầy xước trên diện (22 x 21)cm.

Két nước ép gãy biến dạng trên diện (55 x 36)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 92cm.

Mặt la răng bị gãy vỡ khuyết nhựa trên diện (105 x 80)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 81cm.

Khung kim loại sau cản trước phần bên trái bị móp lún vào trong mặt ngoài xây xước kim loại diện (24 x 21)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 61cm.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số: 105/KL-KTHS ngày 08/3/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) kết luận về nguyên nhân nạn nhân Lê Thị H chết như sau:

1. Các kết quả chính: Tử thi nữ, thể trạng to, lạnh, mềm. Hoen tử thi mờ, đang hình thành tập trung mặt sau cơ thể.

- Vùng trán - đỉnh - chẩm có vết rách toác, lóc da nằm dọc, bờ mép nhám nhở, rìa bầm tụ máu, lộ xương trán - đỉnh - chẩm.

- Vùng mặt sung nề, bầm tụ máu quanh ổ mắt hai bên. Kết mạc, củng mạc mắt hai bên sung huyết, xuất huyết.

- Xương sọ không gãy vỡ. Xuất huyết dưới nhện các rãnh cuộn não hai bên, ổ xuất huyết bán cầu não phải tràn máu vào toàn bộ hệ thống não thất, xuất huyết

vùng trán hai bên, phù não bán cầu não hai bên. Vỡ các xoang hàm, xoang sàng hai bên, gãy cung tiếp gò má trái, vỡ thành trước kèm tụ ống tai hai bên.

- Gãy kín 1/3 trên xương trụ tay trái.

2. Kết luận nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số: 106/KL-KTHS ngày 08/3/2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) kết luận về nguyên nhân nạn nhân Phan Lê Khánh V chết như sau:

1. Các kết quả chính:

- Tử thi nữ, thể trạng trung bình, lạnh, đang trong quá trình cứng. Hoen tử thi mờ, chưa cố định, đang hình thành tập trung mặt sau cơ thể.

- Vùng trán trái có vết rách da, bờ mép nham nhở, rìa có bầm tụ máu, có cầu tổ chức, lộ tổ chức dưới da và xương trán trái. Vùng cằm có các vết bầm, trầy da. Xương trán trái không gãy vỡ, xuất huyết dưới nhện các rãnh cuộn não hai bên. Chảy máu vào các não thất. Nốt xuất huyết thùy trán trái. Phù não bán cầu não hai bên. Khí trong mạch máu não hai bên.

- Gãy kín 1/3 giữa xương cánh tay phải.

- Vùng lưng và tứ chi có nhiều vết bầm, trầy da đa kích thước.

2. Kết luận nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số: 107/KL-KTHS ngày 08/3/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) kết luận về nguyên nhân nạn nhân Phan Đình Q chết như sau:

1. Các kết quả chính: Tử thi nam, thể trạng trung bình, lạnh, mềm. Hoen tử thi chưa cố định, đang hình thành tập trung mặt sau cơ thể.

- Cung mạc, kết mạc mắt hai bên sung huyết, xuất huyết.

- Hai lỗ mũi, khoang miệng có nhiều máu lẫn bọt khí chảy ra. Vùng ngực phải ngang mức xương sườn 2, 3 có diện bầm, trầy da; gãy sập cung trước các xương sườn 2, 3, 4 bên phải.

- Gãy kín 1/3 giữa xương cánh tay phải.

- Trên cơ thể có nhiều vết bầm, trầy da đa kích thước.

2. Kết luận nguyên nhân chết: Suy hô hấp cấp do chấn thương ngực kín.

Tại Bản kết luận giám định số: 277-24/KLTTCT-GDPY ngày 15/5/2024 của Trung tâm Giám định y khoa - pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Phan Đình Q là: 01% (một phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định về nồng độ còn số: 438/KL-KTHS ngày 01/3/2024, Phân viện Khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết luận: Trong mẫu máu của Phan Đình K gửi giám định không tìm thấy cồn (Ethanol).

Tại Bản kết luận giám định về ma túy số: 441/KL-KTHS ngày 01/3/2024, Phân viện Khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết luận: Trong mẫu nước tiểu ghi thu của

Phan Đình K gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của các chất ma túy.

Kết quả giám định của Phân viện Khoa học hình sự tại Đà Nẵng, kết luận: Trong mẫu gửi giám định của Lâm Thanh T, Huỳnh Văn D và Nguyễn Tấn Đ không có nồng độ cồn và chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số: 129/KL-KTHS ngày 15/3/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) kết luận tốc độ của xe ô tô biển kiểm soát 36A-485.67 như sau:

1. Tìm thấy và trích xuất được 02 (hai) tệp video trong khoảng thời gian từ 09 giờ 58 phút đến 10 giờ 00 phút ngày 18/02/2024.

TT	Tập tệp Video (.MP4)	Dung lượng	Mã MD5
1	2024_0218_095302_325	753460KG	873B3FB5-DC84AF02-135B57F2 - F3DD4BFE.
2	2024_0218_095802_326	186247KB	06D92C1C-F2B09FF3-A65B8BA2 - D736F09F.

2. Trích tách ảnh tại các thời điểm hiển thị trên video như sau: 09:58:10, 09:58:14, 09:58:32, 09:58:42, 09:58:57, 09:58:58, 09:59:01, 09:59:02, 09:59:03, 09:59:04, 09:59:05. Trong đó, tại thời điểm xảy ra tai nạn vào lúc 09:59:05 camera ghi lại tốc độ của xe là 84,86km/h.

Tại Bản kết luận giám định số: 131/KL-KTHS ngày 15/3/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) kết luận tốc độ của xe ô tô tải biển kiểm soát 63H-005.68 như sau: Tìm thấy và trích xuất được dữ liệu tốc độ của thiết bị giám sát hành trình gắn trên xe trong khoảng thời gian từ 9 giờ 50 phút đến 10 giờ 10 phút ngày 18/02/2024 là 64km/h đến 66km/h.

Tại Bản kết luận định giá số: 19/KL-HĐĐGTS ngày 10/5/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phong Điền (nay là thị xã P) kết luận xe ô tô biển kiểm soát 36A-485.67 thiệt hại 652.623.150 đồng (Sáu trăm năm mươi hai triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn một trăm năm mươi đồng).

Tại Bản kết luận định giá số: 15/KL-HĐĐGTS ngày 15/4/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phong Điền (nay là thị xã P) kết luận xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 63C-136.59 thiệt hại 542.593.000 đồng (Năm trăm bốn mươi hai triệu năm trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá số: 21/KL-HĐĐGTS ngày 13/6/2024 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phong Điền (nay là thị xã P) kết luận xe ô tô tải biển kiểm soát 63H-005.68 thiệt hại 588.553.220 đồng (Năm trăm tám mươi tám triệu năm trăm năm mươi ba nghìn hai trăm hai mươi đồng); trong đó, thiệt hại do xe ô tô biển kiểm soát 51D-150.90 trực tiếp gây ra 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Tại Bản kết luận định giá số 18/KL-HĐĐGTS ngày 15/4/2024 kết luận xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 51D-150.90, thiệt hại 74.400.000 đồng (Bảy mươi bốn triệu bốn trăm nghìn đồng).

** Các tài liệu, vật chứng đã tạm giữ trong quá trình điều tra gồm:*

1. Phan Đình K giao nộp:

- 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 36A-485.67, nhãn hiệu Ford;
- 01 (một) chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe ô tô biển kiểm soát 36A-485.67;
- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Phan Đình K;
- 01 (một) thiết bị camera hành trình màu đen bên ngoài có in dòng chữ “Vietmap C61” màu trắng được thu trên xe ô tô biển kiểm soát 36A-485.67.

2. Huỳnh Văn D giao nộp:

- 01 (một) xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 63C-136.59, kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 63R-002.27;
- 01 (một) bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 63C-136.59;
- 01 (một) bản sao giấy chứng nhận đăng ký của sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 63R-002.27;
- 02 (hai) giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe ô tô đầu kéo 63C-136.59 và sơ mi rơ moóc 63R-002.27;
- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng FC mang tên Huỳnh Văn Dũng;
- 01 (một) thiết bị giám sát hành trình màu đen hiệu VCOMSAT, model: H7, có dán mã vạch số 740437 của xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 63C-136.59.

3. Lâm Thanh Lâm giao nộp:

- 01 (một) xe ô tô tải biển kiểm soát 63H-005.68, nhãn hiệu HINO;
- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô 63H-005.68;
- 01 (một) bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải 63H-005.68;
- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số 0001286891;
- 01 (một) giấy phép lái xe hạng C mang tên Lâm Thanh T;
- 01 thiết bị giám sát hành trình màu đen hiệu TG102LE, có dán mã vạch số 868183037813420 của xe ô tô tải 63H-005.68.

4. Nguyễn Tấn Đ giao nộp:

- 01 (một) xe ô tô đầu kéo 51D-150.90, kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 51R-349.20;
- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đầu kéo 51D-150.90;
- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký của sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 51R - 349.20;
- 02 (hai) giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe ô tô đầu kéo 51D-150.90 và của sơ mi rơ moóc 51D-349.20;
- 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC mang tên Nguyễn Tấn Đạt;
- 01 (một) thiết bị giám sát hành trình màu đen hiệu VCOMSAT, model: H9, có dán mã vạch số 860987055309535 của xe ô tô đầu kéo 51D-150.90.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền (nay là thị xã P) đã ra quyết định xử lý trả lại các tài sản, đồ vật, tài liệu đã tạm giữ cho chủ sở hữu.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Phan Đình K được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

- Người đại diện hợp pháp của các bị hại Lê Thị H, Phan Đình Q và Phan Lê Khánh V không yêu cầu Phan Đình K bồi thường thiệt hại.

- Chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát 36A-485.67 không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

- Chủ sở hữu xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 63C-136.59 yêu cầu Phan Đình K và chủ sở hữu xe ô tô 36A-485.67 bồi thường thiệt hại theo kết luận định giá là 542.593.000 đồng.

- Chủ sở hữu xe ô tô tải biển kiểm soát 63H-005.68 yêu cầu Phan Đình K và chủ sở hữu xe ô tô 36A-485.67 bồi thường thiệt hại theo kết luận định giá là 583.553.220 đồng.

- Chủ sở hữu xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 51D-150.90 là anh Huỳnh Quốc Bảo đã bồi thường thiệt hại xe ô tô tải 63H-005.68 cho anh Nguyễn Minh K 5.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HS-ST ngày 30/8/2024, Tòa án nhân dân huyện Phong Điền (nay là Tòa án nhân dân thị xã P) đã tuyên bố bị cáo Phan Đình K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về hình phạt: Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Phan Đình K: 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/02/2024.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 587, 589 và 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 2, 3, 6 và 12 của Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

- Buộc bị cáo Phan Đình K và anh Phan Đình Q liên đới bồi thường thiệt hại xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 63C-136.59 cho chủ sở hữu là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại - Dịch vụ Đ số tiền 542.593.000 đồng (Năm trăm bốn mươi hai triệu năm trăm chín mươi ba mươi nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Phan Đình K và anh Phan Đình Q liên đới bồi thường thiệt hại xe ô tô tải biển kiểm soát 63H-005.68 cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Hồng Nhung do anh Nguyễn Minh K là người đại diện số tiền 583.553.220 đồng (Năm trăm tám mươi ba triệu năm trăm năm mươi ba nghìn hai trăm hai mươi đồng).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 21 và 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Bị cáo Phan Đình K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phan Đình K và anh Phan Đình Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 45.784.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, quyền – nghĩa vụ thi hành án, tuyên xử lý vật chứng, quyền kháng cáo cho bị cáo, các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 11/9/2024, bị cáo Phan Đình K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 09/9/2024, anh Phan Đình Q có đơn kháng cáo với các nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K, không buộc anh Q phải có trách nhiệm liên đới bồi thường về dân sự và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ngày 13/9/2024, nguyên đơn dân sự Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại - Dịch vụ Đ kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự.

Tại Quyết định kháng nghị số: 1702/QĐ-VKS-P7 ngày 27/9/2024, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh ThừaThiên Huế (nay là Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế) đã quyết định kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2024/HS-ST ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền (nay là thị xã P), đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm nêu trên về phần dân sự do có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục Tổ tụng và tuyên về trách nhiệm dân sự và án phí dân sự chung chung, không rõ ràng làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn dân sự cũng như ảnh hưởng đến việc thi hành án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế có quan điểm: Đơn kháng cáo của bị cáo Phan Đình K và người đại diện hợp pháp của bị hại ông Phan Đình Q; Kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) được làm trong thời hạn luật định, đúng chủ thể nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2024/HS-ST ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền (nay là thị xã P) đã tuyên bố bị cáo Phan Đình K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là có căn cứ pháp luật.

Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào lời khai của anh Phan Đình Q và văn bản xác nhận của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 1 T về việc xe ô tô biển kiểm soát: 36A-485.67 là tài sản cá nhân của anh Q để đưa Công ty tham gia tổ tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; anh Q với tư cách bị đơn dân sự đối với yêu cầu bồi thường là không chính xác, chưa đúng quy định của pháp luật, làm ảnh hưởng quyền và nghĩa vụ hợp pháp của đương sự. Mặt khác, Bản án sơ thẩm tuyên về trách nhiệm dân sự và nghĩa vụ nộp án phí còn chung chung, không rõ ràng, không thể thi hành án được. Những sai phạm trên không thể khắc phục được ở cấp phúc thẩm. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 358 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, chấp nhận kháng nghị số: 1702/QĐ-VKS-P7 ngày 27/9/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh ThừaThiên Huế (nay là thành phố Huế) theo hướng tuyên hủy Bản án sơ thẩm về trách nhiệm

dân sự và án phí dân sự sơ thẩm để xét xử lại. Theo đó, đối với kháng cáo của ông Phan Đình Q về vấn đề bồi thường và kháng cáo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại – Dịch vụ Đại Ngân về trách nhiệm dân sự, các đương sự có thể trình bày tại phiên tòa sơ thẩm, không xem xét tại phiên tòa phúc thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đều xác nhận bị cáo đã tác động gia đình hỗ trợ thêm chi phí mai táng cho gia đình bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phan Đình K và ông Phan Đình Q. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2024/HS-ST ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền (nay là thị xã P) về mức hình phạt, xử phạt bị cáo Phan Đình K 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Đình K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 18/02/2024, Phan Đình K điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 36A-485.67 chở anh Phan Đình Q, chị Lê Thị H, cháu Phan Đình Q và cháu Phan Lê Khánh V lưu thông trên đường cao tốc Cam Lộ - La Sơn theo hướng Đà Nẵng đi Quảng Trị. Khi đến đoạn Km 48⁺²⁰⁰ địa phận xã Phong Mỹ, huyện P, tỉnh Tlà đoạn đường thuộc phạm vi biển báo nguy hiểm nhưng đã điều khiển xe chạy quá tốc độ tối đa cho phép, vượt xe bên phải không đảm bảo an toàn để xảy ra tai nạn với xe đầu kéo 63C-136.59 chạy phía trước cùng chiều gây tai nạn giao thông liên hoàn. Hậu quả làm chết 03 người và thiệt hại tài sản của người khác là xe ô tô 63C-136.59 và xe ô tô 63H-005.68 tổng cộng 1.126.146.220 đồng; nên đã phạm vào tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 3 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện huyện Phong Điền (nay là Tòa án nhân dân thị xã P) đã kết án bị cáo Phan Đình K về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 3 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng của bị cáo Phan Đình K và kháng cáo của anh Phan Đình Q về phần trách nhiệm hình sự, nhận thấy:

[2.1] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc điều khiển xe khi tham gia giao thông nếu không tuân thủ các nguyên tắc về an toàn giao thông, điều khiển xe đến đoạn đường có biển cảnh báo nguy hiểm nhưng không chấp hành biển báo, chạy quá tốc độ quy định, vượt xe không đảm bảo an toàn sẽ dễ dẫn đến tai nạn giao thông nhưng vẫn chủ quan, cố tình vi phạm nên đã

dẫn đến việc phạm tội. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 12, khoản 1, 4 và 5 Điều 14, điểm d khoản 1 Điều 26 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008 và khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019 ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải. Hậu quả làm chết 03 người và thiệt hại tài sản là 02 xe ô tô, tổng cộng 1.126.146.220 đồng. Trong vụ án này, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo.

[2.2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào đặc điểm nhân thân, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét áp dụng và xử phạt bị cáo mức án 07 năm 06 tháng tù (mức khởi điểm của khung hình phạt) là không nặng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã xác nhận bị cáo K đã tác động gia đình hỗ trợ số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng để lo ma chay và xây lăng cho các bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, kháng cáo của bị cáo K và anh Q về việc xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét kháng nghị của Viện Trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế), nhận thấy:

[3.1] Về việc xác định tư cách tổ tụng của Công ty Cổ phần Xây dựng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 1 T :

- Tại Quyết định số: 17A/QĐ-HĐQT ngày 20/02/2020, của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 1 T về việc Hình thành và bàn giao Tài sản cố định cho đơn vị cá nhân sử dụng và quản lý ghi nhận (BL 18, 19):

“Điều I: Phê duyệt tài sản cố định doanh nghiệp gồm:

- Xe ô tô 7 chỗ màu trắng nhập khẩu mới*
- Nhân hiệu: FORD EVERST*
- Số khung: MNCAXXMAWAKM69622*
- Số máy: YMWQAM69622*
- Nguyên giá: 1.123.154.545 đồng.*

(Bằng chữ: Một tỷ, một trăm hai mươi ba triệu, một trăm năm mươi tư nghìn, năm trăm bốn lăm đồng).

- Nguồn vốn hình thành TSCĐ trên bằng nguồn vốn tự có của Chi nhánh xây lắp 9.

Điều II: Phòng kế toán và CNXL9 có trách nhiệm mở sổ sách ghi chép hạch toán báo biểu và trích khấu hao tài sản cố định theo quy định của Nhà nước. Phòng kế toán, CNXL9 làm thủ tục kiểm tra, giao nhận đầy đủ thủ tục theo quy định.

Giao cho CNXL9 quản lý sử dụng phân bổ khấu hao vào công trình và bảo quản theo chế độ hiện hành.

Điều III Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.”

- Đồng thời tại phiên tòa sơ thẩm ngày 30/8/2024 (BL 637), anh Q trình bày: *“.. Bản thân tôi là người đứng đầu đơn vị ... đưa chiếc xe vào tên Chi nhánh 9 nhằm tăng tài sản cho đơn vị tạo sự tin tưởng cho khách hàng khi vay vốn...”, “Việc tài sản góp vào công ty ý là hằng năm chiếc xe được khấu trừ vào hợp đồng do đơn vị thực hiện, tức là liên quan đến khấu trừ thuế như các khoản khấu hao hàng năm.”*

Như vậy, kể từ ngày 20/02/2020, chiếc xe ô tô biển kiểm soát 36A-485.67 đã được phê duyệt thành tài sản cố định của Công ty, đây là phần tài sản góp vốn vào Công ty (được giao cho “Phòng kế toán và CNXL9... mở sổ sách ghi chép hạch toán báo biểu và trích khấu hao tài sản cố định”; “Giao cho CNXL9 quản lý sử dụng phân bổ khấu hao vào công trình...). Do đó xe ô tô trên là tài sản của Công ty Cổ phần Xây dựng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 1 T . Mặt khác Giấy chứng nhận đăng ký số 083782 do Công an tỉnh thanh hóa cấp ngày 20/02/2020 cho xe ô tô nói trên đứng tên Chi nhánh 9 Công ty Cổ phần Xây dựng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 1 T .

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 44 của luật doanh nghiệp 2020 thì: *“Chi nhánh là đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của doanh nghiệp kể cả chức năng đại diện theo ủy quyền”.*

Điều 84 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: *“Chi nhánh, văn phòng đại diện là đơn vị phụ thuộc của pháp nhân, không phải là pháp nhân ...”.*

Việc Tòa án cấp sơ thẩm nhận định *“...mặc dù giấy chứng nhận đăng ký mang tên Chi nhánh 9 thuộc Công ty Cổ phần Xây dựng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 1 T nhưng chi phí mua xe là do Q bỏ ra, được Công ty xác nhận; Chi nhánh 9 là đơn vị trực thuộc, không có tư cách pháp nhân...”*; và việc căn cứ vào lời khai của anh Phan Đình Q và “Văn bản xác nhận v/v xe ô tô biển kiểm soát 36A-485.67 là tài sản cá nhân, tự bỏ vốn đầu tư của ông Phan Đình Q – Giám đốc” ngày 15/4/2024 của Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 1 T để xác định anh Q với tư cách là Bị đơn dân sự và buộc anh Q phải liên đới bồi thường cho các Nguyên đơn dân sự mà chưa xác minh ai là chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát 36A-485.67 là chưa đúng quy định của pháp luật. Trong trường hợp này, nếu có căn cứ thì phải đưa Công ty Cổ phần Xây dựng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 1 T tham gia vụ án với tư cách là Bị đơn dân sự theo quy định tại Điều 64 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3.2] Về nghĩa vụ liên đới bồi thường trách nhiệm dân sự:

Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc bị cáo Phan Đình K và anh Phan Văn Q phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản là 02 xe ô tô biển kiểm soát 63C-136.59 chủ sở hữu là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại - Dịch vụ Đ và xe ô tô tải biển kiểm soát 63H-005.68 cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Hồng Nhung nhưng không xác định phần tương ứng của mỗi người theo mức độ lỗi là không đúng quy định về trách nhiệm liên đới bồi thường tại Điều 857 Bộ luật Dân sự năm 2015.

“Điều 587. Bồi thường thiệt hại do nhiều người cùng gây ra

Trường hợp nhiều người cùng gây thiệt hại thì những người đó phải liên đới bồi thường cho người bị thiệt hại. Trách nhiệm bồi thường của từng người cùng gây thiệt hại được xác định tương ứng với mức độ lỗi của mỗi người; nếu không xác định được mức độ lỗi thì họ phải bồi thường thiệt hại theo phần bằng nhau.”

Cũng do không xác định được trách nhiệm bồi thường theo phần cụ thể nên dẫn đến việc cấp sơ thẩm tuyên về án phí dân sự cũng không cụ thể, chung chung. Việc tuyên trách nhiệm dân sự và nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm chung chung, không rõ ràng, dẫn đến không thể thi hành án được, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn dân sự và việc thu án phí dân sự vào ngân sách Nhà nước.

[4] Ngoài ra, quá trình sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn dân sự là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại - Dịch vụ Đ có đơn kháng cáo nhưng nội dung không cụ thể, rõ ràng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã không xác minh, làm rõ nội dung, yêu cầu kháng cáo của đương sự là không đúng, vi phạm quy định về thủ tục tiếp nhận, xử lý kháng cáo tại Điều 334 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Từ những cơ sở phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy kháng cáo của bị cáo Phan Đình K, của anh Phan Đình Q về phần trách nhiệm hình sự của bị cáo K là có căn cứ để chấp nhận, cần sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt; xét kháng nghị của Viện Trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) là có căn cứ nên cần chấp nhận để tuyên hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2024/HS-ST ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền (nay là thị xã P) về phần trách nhiệm dân sự, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã P giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm đối với phần Dân sự của vụ án.

Do tuyên hủy về phần trách nhiệm dân sự của bản án nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét phần kháng cáo về trách nhiệm dân sự trong vụ án của anh Phan Đình Q và của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại - Dịch vụ Đ; yêu cầu nêu trên của các đương sự sẽ được xem xét giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm tại Tòa án nhân dân thị xã P theo đúng quy định pháp luật.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phan Đình K, anh Phan Đình Q, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại - Dịch vụ Đ không phải chịu theo luật định.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357; điểm b khoản 1 Điều 358; Điều 360 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Đình K và người đại diện hợp pháp của bị hại anh Phan Đình Q về yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phan

Đình K; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2024/HS-ST ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền (nay là Tòa án nhân dân thị xã P) về phần trách nhiệm hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Đình K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Đình K: 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/02/2024.

2. Chấp nhận kháng nghị của Viện Trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế); Hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2024/HS-ST ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền (nay là thị xã P) về phần Dân sự; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã P để giải quyết lại theo thủ tục chung, đúng quy định pháp luật.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phan Đình K, anh Phan Đình Q, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại - Dịch vụ Đ không phải chịu.

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0000932 ngày 23/09/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền (nay là thị xã P) cho anh Phan Đình Q;

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0000937 ngày 01/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền (nay là thị xã P) cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại - Dịch vụ Đ.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Huế;
- Phòng PV06 CA thành phố Huế ;
- Sở Tư pháp thành phố Huế;
- TAND thị xã P ;
- VKSND thị xã P ;
- CQĐT CA thị xã P ;
- CQTHAHS CA thị xã P ;
- Chi cục THADS thị xã P ;
- Bị cáo (tạm giam);
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Nguyên đơn dân sự; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Tòa HS, HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Đào Vi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Trọng Cẩn Trần Thị Huê

Trương Thị Đào Vi